

CARE AND COUNSELING FOR PATIENTS AFTER LASER URETER LITHOTRIPSY AT VINMEC TIMES CITY INTERNATIONAL HOSPITAL IN 2020-2021

Le Thanh Huong^{1*}, Nguyen Thi Yen¹, Tran To Anh¹, Le Minh Vu², Dao Thi Kim Hanh², Doan Thi Chi²

¹Vinmec Smart City International General Hospital - Vinhomes Smart City, Tay Mo Ward, Nam Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam

²Vinmec Times City International General Hospital - 458 Minh Khai, Times City Urban Area, Hai Ba Trung Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 23/05/2025

Revised: 11/06/2025; Accepted: 15/06/2025

ABSTRACT

Objective: To describe results of nursing care, health counseling for patients after ureter laser lithotripsy at Vinmec Time City Hospital.

Methods: A cross-sectional study on 93 patients after ureter laser lithotripsy at Vinmec Times City from December 2020 to July 2021. Data were collected through checklist about nursing care and health counseling and questionnaire about knowledge urinary calculus by observation and interviews.

Results: 95.7% of patients received satisfactory nursing care. 100% received full monitoring of general condition, pain control and catheter care. The postoperative complication rate was 11.9%. 100% received health counseling, 82.8% had good knowledge after counseling.

Conclusion: The quality of nursing care and health counseling for patients after ureter laser lithotripsy at the hospital achieved high effectiveness.

Keywords: Nursing care, health counseling, ureter lithotripsy, laser

*Corresponding author

Email: v.huonglt1@vinmec.com **Phone:** (+84) 989609910 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD10.2623**



CHĂM SÓC VÀ TƯ VẤN NGƯỜI BỆNH SAU PHẪU THUẬT NỘI SOI TÁN SỎI NIỆU QUẢN BẰNG LAZER TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC TIMES CITY NĂM 2020-2021

Lê Thanh Hương^{1*}, Nguyễn Thị Yến¹, Trần Tố Anh¹, Lê Minh Vũ², Đào Thị Kim Hạnh², Đoàn Thị Chi²

¹Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City - Vinhomes Smart City, P. Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City - 458 Minh Khai, Khu đô thị Times City, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Received: 23/05/2025

Revised: 11/06/2025; Accepted: 15/06/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Mô tả kết quả chăm sóc, tư vấn người bệnh sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng phương pháp laser tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Time City.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 93 người bệnh sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser tại Bệnh viện Vinmec Times City từ tháng 12/2020 đến tháng 7/2021. Số liệu được thu thập sử dụng bảng kiểm đánh giá hoạt động chăm sóc và tư vấn cũng như bộ câu hỏi đánh giá hiểu biết về sỏi tiết niệu do nghiên cứu viên tự phát triển bằng phương pháp quan sát và phỏng vấn.

Kết quả: 95,7% người bệnh được chăm sóc điều dưỡng đạt yêu cầu. 100% được theo dõi toàn trạng, kiểm soát đau và chăm sóc sonde tiểu đầy đủ. Tỷ lệ biến chứng sau mổ là 11,9%. 100% được tư vấn sức khỏe, 82,8% có kiến thức tốt sau tư vấn.

Kết luận: Chất lượng chăm sóc điều dưỡng và tư vấn sức khỏe cho người bệnh sau tán sỏi niệu quản bằng laser tại bệnh viện đạt hiệu quả cao.

Từ khóa: Chăm sóc điều dưỡng, tư vấn sức khỏe, tán sỏi niệu quản, laser.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sỏi tiết niệu là bệnh lý phổ biến, chiếm khoảng 40–60% các bệnh lý hệ tiết niệu tại Việt Nam[1]. Sự phát triển của các phương pháp điều trị xâm lấn tối thiểu, đặc biệt là phẫu thuật nội soi tán sỏi bằng laser, đã mang lại hiệu quả điều trị cao, ít biến chứng và rút ngắn thời gian nằm viện, trở thành lựa chọn ưu tiên trong thực hành lâm sàng.

Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser đã được thực hiện thường quy, góp phần nâng cao chất lượng điều trị và cải thiện chất lượng sống cho người bệnh (NB). Tuy nhiên, hiệu quả điều trị không chỉ phụ thuộc vào kỹ thuật của phẫu thuật viên mà còn liên quan chặt chẽ đến công tác chăm sóc và tư vấn sức khỏe sau mổ của đội ngũ điều dưỡng (ĐD).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong nước về kỹ thuật phẫu thuật nội soi tán sỏi bằng laser, hiện nay chưa nhiều nghiên cứu tập trung đánh giá vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc và tư vấn người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng

laser. Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: "*Việc chăm sóc, tư vấn sức khỏe cho người bệnh tán sỏi tại Bệnh viện Vinmec hiện nay hiệu quả ra sao? Những yếu tố nào liên quan đến hiệu quả này?*". Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu nhằm mục tiêu:

Mô tả kết quả chăm sóc, tư vấn người bệnh sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng phương pháp laser tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Người bệnh phẫu thuật nội soi điều trị sỏi niệu quản bằng laser. Tiêu chuẩn lựa chọn: NB trên 18 tuổi; NB phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser; NB đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021, tại Khoa Ngoại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, Hà Nội.

*Tác giả liên hệ

Email: v.huonglt1@vinmec.com Điện thoại: (+84) 989609910 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD10.2623>

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang.

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu chọn mẫu toàn bộ người bệnh đủ tiêu chuẩn lựa chọn trong thời gian nghiên cứu. Trong nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện đã chọn được 93 người bệnh tham gia nghiên cứu.

- Bộ công cụ nghiên cứu, tiêu chí đánh giá: Bộ công cụ nghiên cứu do nghiên cứu viên tự phát triển dựa trên hướng dẫn hoạt động chăm sóc điều dưỡng theo thông tư 31/2021/TT-BYT[2], gồm 3 phần: Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm các thông tin về tuổi, giới, loại phẫu thuật; Phần 2: Bảng kiểm đánh giá hoạt động chăm sóc, tư vấn người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi bằng laser; Phần 3: Bộ câu hỏi đánh giá hiểu biết về sỏi tiết niệu và cách tự chăm sóc của người bệnh trước và sau tư vấn, giáo dục sức khỏe.

Tiêu chuẩn đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh

Đánh giá kết quả chăm sóc NB sau phẫu thuật điều trị nội soi tán sỏi niệu quản bằng Laser qua 2 mức độ dựa theo hướng dẫn phân loại kết quả chăm sóc của tác giả Nguyễn Minh An [3]:

Chăm sóc đạt: Người bệnh được đánh giá là chăm sóc đạt khi NB được ĐD theo dõi, chăm sóc đầy đủ các nội dung theo quy trình chăm sóc NB sau phẫu thuật điều trị nội soi tán sỏi niệu quản bằng Laser: như thực hiện đủ chăm sóc toàn trạng, kiểm soát đau, chăm sóc sonde tiểu, hướng dẫn chế độ ăn uống, vận động, tập thở, phòng té ngã, chăm sóc sau rút sonde JJ và được kiểm soát đau VAS luôn dưới 3 điểm, không xảy ra biến chứng, ra viện đúng kế hoạch và hài lòng về công tác chăm sóc điều dưỡng.

Chăm sóc chưa đạt: Là khi chưa đạt các nội dung trên.

Đánh giá kết quả tư vấn giáo dục sức khỏe

Đối với hiểu biết của người bệnh trước khi tư vấn được đánh giá dựa vào 8 câu hỏi với tổng điểm là 9 điểm. Người bệnh được coi là hiểu biết tốt khi trả lời đúng 9/9 đáp án. Đối với hiểu biết của người bệnh trước sau tư vấn được đánh giá dựa vào 6 câu hỏi với tổng điểm là 9 điểm. Người bệnh được coi là hiểu biết tốt khi trả lời đúng 9/9 đáp án. Phân loại hiểu biết của người bệnh dựa theo hướng dẫn của Bloom Taxonomy.

- Phương pháp và quy trình thu thập số liệu: Số liệu nghiên cứu được thu thập bằng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp từ hồ sơ bệnh án, quan sát hoạt động chăm sóc người bệnh và phỏng vấn người bệnh bằng bộ câu hỏi. Số liệu được thu thập theo các bước: Bước 1: Chọn đối tượng nghiên cứu đủ tiêu chuẩn, giải thích về mục tiêu nghiên cứu và mời đối tượng tham gia nghiên cứu; Bước 2: Thu thập số liệu

thứ cấp và quan sát bằng bệnh án nghiên cứu; Bước 3: Phỏng vấn đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi; Bước 4: Kiểm tra lại số liệu, mã hóa và nhập liệu.

- Phương pháp phân tích số liệu: Dữ liệu sau khi thu thập được làm sạch và mã hóa; nhập liệu bằng Excel, xử lý theo các thuật toán thống kê y học bằng phần mềm EpiInfo, SPSS 16.0

- Đạo đức của nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu được thông qua Hội đồng Khoa học và Y đức của trường Đại học Thăng Long và BVĐKQT Vinmec. Mọi người bệnh đều được giải thích về mục đích, nội dung nghiên cứu và tình nguyện tham gia nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 46,8. Trong đó, nhóm tuổi từ 30- 59 chiếm tỷ lệ cao nhất 75,3% và nhóm đối tượng dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất (8,6%). Người bệnh là nam giới chiếm tỷ lệ 75,3%, cao hơn so với người bệnh có giới tính nữ (24,7%). Phần lớn người bệnh được thực hiện phẫu thuật tán sỏi theo phiên (68,8%), có 31,2% người bệnh thực hiện phẫu thuật cấp cứu.

3.2. Hiệu quả chăm sóc, tư vấn cho người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi bằng Laser

Bảng 1. Thực hiện theo dõi toàn trạng và kiểm soát đau cho người bệnh sau tán sỏi (n=93)

Tiêu chí theo dõi	Theo dõi		Không theo dõi	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo dõi toàn trạng				
Theo dõi ngay sau mổ	93	100	0	0
1 giờ/lần trong 2 giờ đầu	93	100	0	0
2 giờ/lần trong 6h kế tiếp	93	100	0	0
12 giờ sau mổ	93	100	0	0
Thường quy 12 giờ/lần	93	100	0	0
Kiểm soát đau				
Theo dõi ngay sau mổ	93	100	0	0
Theo dõi thường quy 6 giờ/lần	93	100	0	0

Toàn bộ 93 người bệnh được theo dõi toàn trạng đầy đủ theo quy định. Sau khi tán sỏi 100% người bệnh được theo dõi kiểm soát đau theo quy định.

Bảng 2. Thực hiện kiểm tra sonde, túi đựng nước tiểu, rút sonde tiểu cho NB sau tán sỏi (n=79)

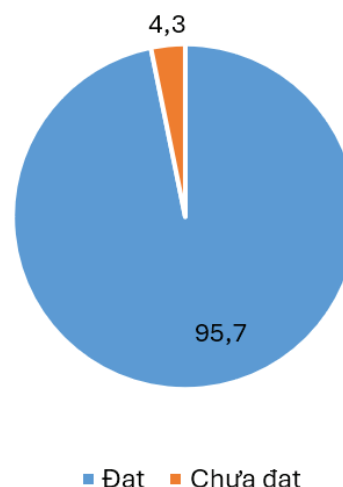
Tiêu chí theo dõi	Kiểm tra		Không kiểm tra	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo dõi ngay sau mổ	79	100	0	0
1 giờ/lần trong 2 giờ đầu	79	100	0	0
2 giờ/lần trong 6h kế tiếp	79	100	0	0
12 giờ sau mổ	79	100	0	0
Thường quy 12 giờ/lần	79	100	0	0
Rút sonde tiểu	79	100	0	0

Sau khi tán sỏi có 79 người bệnh cần đặt sonde tiểu, 100% những đối tượng này được kiểm tra sonde, túi đựng nước tiểu và rút sonde tiểu theo qui định.

Bảng 3. Biến chứng của đối tượng nghiên cứu sau khi mổ (n=93)

Biến chứng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu máu đại thể	2	2,2
Nhiễm khuẩn tiết niệu	3	3,2
Đau thắt lưng/bụng/bàng quang	4	4,3
Bí tiểu	2	2,2
Không có biến chứng	82	88,1
Tổng	93	100

Kết quả đánh giá cho thấy có 2,2% người bệnh tiểu máu đại thể, 3,2% người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu, 4,3% người bệnh đau sau khi mổ, 2,2% người bệnh bí tiểu.



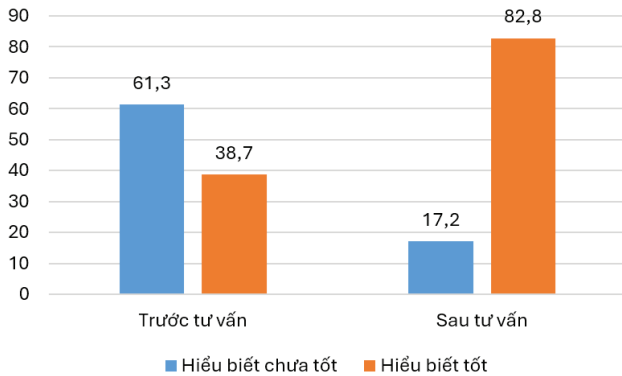
Biểu đồ 1. Đánh giá kết quả chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh (n=93)

Kết quả đánh giá cho thấy có 95,7% người bệnh được chăm sóc điều dưỡng đạt và 4,3% được chăm sóc chưa đạt.

Bảng 4. Thực trạng tư vấn giáo dục sức khỏe cho đối tượng nghiên cứu (n=93)

Tư vấn giáo dục sức khỏe	Có		Không	
	SL	(%)	SL	(%)
Khảo sát hiểu biết của người bệnh trước khi tư vấn giáo dục sức khỏe	93	100	0	0,0
Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh sau khi tán sỏi	93	100	0	0,0
Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh trước khi ra viện	93	100	0	0,0
Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh sau khi rút sonde JJ	74	79,6	19	20,4
Khảo sát hiểu biết của người bệnh sau khi được tư vấn sức khỏe	93	100	0	0,0
Khảo sát sự hài lòng của người bệnh	93	100	0	0,0

Kết quả nghiên cứu cho thấy toàn bộ người bệnh đều được tư vấn giáo dục sức khỏe đầy đủ trước khi xuất viện. Tỷ lệ người bệnh được tư vấn sau khi rút sonde JJ chỉ đạt 79,6% là do chỉ có 74 đối tượng quay lại bệnh viện rút sonde JJ. Kết quả đánh giá hiểu biết của người bệnh trước khi được tư vấn sức khỏe cho thấy có 61,3% người bệnh có hiểu biết tốt và 38,7% người bệnh hiểu biết chưa tốt.



Biểu đồ 2. Đánh giá hiểu biết của đối tượng nghiên cứu trước và sau khi được tư vấn giáo dục sức khỏe (n=93)

Sau khi được tư vấn sức khỏe, tỷ lệ người bệnh có hiểu biết tốt về sỏi thận và cách chăm sóc sau khi tán sỏi chiếm 82,8%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Chăm sóc điều dưỡng, tư vấn sức khỏe cho người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 100% người bệnh được điều dưỡng thường xuyên quan tâm, theo dõi các dấu hiệu sinh tồn, kiểm soát đau và theo dõi đánh giá tình trạng của người bệnh. Đây là một kết quả đáng chú ý, phản ánh chất lượng chăm sóc tốt tại Bệnh viện Vinmec Times City, nơi quy trình chăm sóc sau phẫu thuật được xây dựng một cách hệ thống và chuẩn hóa. Nguyên nhân là do, nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser là thủ thuật có nguy cơ biến chứng sau mổ như chảy máu, nhiễm trùng tiết niệu, phù nề niệu quản... nên yêu cầu giám sát sát sao các dấu hiệu sinh tồn và kiểm soát đau hiệu quả để phát hiện sớm và can thiệp kịp thời. Việc đảm bảo 100% người bệnh được theo dõi đầy đủ và kiểm soát đau tốt không chỉ giúp giảm tỷ lệ biến chứng mà còn rút ngắn thời gian nằm viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh và cải thiện kết quả điều trị và chăm sóc.

Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Minh An với công tác theo dõi và đánh giá người bệnh đều đạt kết quả cao, với 92,1% người bệnh đánh giá điều dưỡng đã quan tâm hỏi thăm sức khỏe và theo dõi diễn biến bệnh tật của họ hàng

ngày, có tới 95,5 % người bệnh cho rằng điều dưỡng đã khẩn trương đến ngay và xử trí kịp thời khi người bệnh có dấu hiệu bất thường, tỷ lệ người bệnh đánh giá chung về công tác theo dõi, đánh giá người bệnh của điều dưỡng đạt yêu cầu cao chiếm tỷ lệ là 91,2% [3]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với kết quả nghiên cứu của tác giả Dương Thị Bình Minh với 90% người bệnh đánh giá điều dưỡng đã thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá người bệnh [4].

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy với các nội dung chăm sóc điều dưỡng như kiểm tra sonde, túi đựng nước tiểu, xả nước tiểu, rút sonde tiểu được đánh giá trên 79 người bệnh (84,9%), do có những người bệnh không đặt sonde tiểu nên không cần tiến hành chăm sóc. Trong 79 người bệnh được đặt sonde tiểu, 100% những đối tượng này được kiểm tra sonde, túi đựng nước tiểu và rút sonde tiểu theo qui định. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Sỹ Thị Thanh Huyền với tỷ lệ người bệnh được chăm sóc sonde dẫn lưu tốt chiếm 94,3% [5]. Kết quả của chúng tôi cao hơn đối chút so với kết quả nghiên cứu của tác giả Phạm Huy Vũ, Nguyễn Văn Ân và cộng sự (82,8%)[6].

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận tỷ lệ biến chứng sau phẫu thuật tương đối thấp (11,9%) với: 2,2% tiểu máu đại thể, 3,2% nhiễm khuẩn tiết niệu, 4,3% đau sau mổ và 2,2% bí tiểu. Các biến chứng này nằm trong nhóm biến chứng nhẹ đến trung bình thường gặp sau nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser, cho thấy hiệu quả và tính an toàn của kỹ thuật cũng như chất lượng chăm sóc hậu phẫu. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của một số tác giả như nghiên cứu của tác giả Sỹ Thị Thanh Huyền (11% người bệnh có biến chứng) [5], Nguyễn Xuân Phúc (5,6%) [7], Phạm Thanh Hải (7,5%)[8].

Kết quả nghiên cứu cho thấy 95,7% người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser được chăm sóc điều dưỡng đạt yêu cầu, trong khi 4,3% số trường hợp được đánh giá chăm sóc chưa đạt. Đây là một tỷ lệ cao và khả quan, phản ánh chất lượng chăm sóc điều dưỡng tại cơ sở nghiên cứu. Về nhóm chăm sóc chưa đạt (4,3%), nguyên nhân có thể xuất phát từ các yếu tố khách quan như: bệnh nhân có bệnh nền phức tạp (đái tháo đường, suy thận), sự khác biệt trong phản ứng cá nhân đối với phẫu thuật, hoặc một số hạn chế trong phối hợp đa chuyên khoa chưa tối ưu. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Sỹ Thị Thanh Huyền với 94,3% người bệnh đạt kết quả chăm sóc tốt [5]; Cao hơn tỷ lệ người bệnh sau phẫu thuật sỏi tiết niệu trong nghiên cứu của Hồ Thị Mỹ Lang (75,5%)[9].

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra toàn bộ người bệnh đều được tư vấn giáo dục sức khỏe đầy đủ trước khi xuất viện. Tỷ lệ người bệnh được tư vấn sau khi rút sonde JJ chỉ đạt 79,6% là do chỉ có 74 đối tượng quay lại bệnh viện rút sonde JJ. Điều này có thể là do, trong

nghiên cứu của chúng tôi chỉ sử dụng bảng kiểm đánh giá việc có hay không thực hiện hoạt động các hoạt động tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh chứ chưa đánh giá nội dung và kỹ năng tư vấn có phù hợp hay không. Chính vì vậy, kết quả đạt được khá tốt. Tuy nhiên, sau khi được tư vấn sức khỏe, có 82,8% người bệnh đã có hiểu biết tốt về bệnh và cách tự chăm sóc, cao hơn nhiều so với trước tư vấn (38,7%). Điều đó cho thấy phần nào được hiệu quả của việc tư vấn giáo dục sức khỏe đã được thực hiện.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Minh An, nghiên cứu của tác giả này cho thấy 5,6% người bệnh cho rằng điều dưỡng hướng dẫn chưa đầy đủ hoặc không hướng dẫn cho họ các phương pháp luyện tập nâng cao sức khỏe tại gia đình sau khi ra viện và chỉ có 94,4% người bệnh đánh giá điều dưỡng thực hiện tốt việc tư vấn, giáo dục sức khỏe [3]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Dương Thị Bình Minh tại Bệnh viện Hữu Nghị với 66,2% người bệnh cho rằng điều dưỡng đã làm tốt việc tư vấn, giáo dục sức khỏe [4], và nghiên cứu của Nguyễn Thùy Châu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa là 81,3% [10].

4.2. Hạn chế của nghiên cứu

Trong nghiên cứu còn tồn tại một số hạn chế như thiết kế mô tả cắt ngang còn hạn chế trong việc theo dõi hiệu quả chăm sóc người bệnh. Cỡ mẫu tương đối nhỏ và thực hiện tại một bệnh viện nên có thể ảnh hưởng đến tính đại diện, khả năng khái quát hóa và so sánh kết quả nghiên cứu. Chính vì vậy, trong tương lai cần thực hiện nghiên cứu theo dõi dọc, với cỡ mẫu lớn hơn và nghiên cứu đa trung tâm để có thể đánh giá được mối quan hệ nhân quả, hiệu quả chăm sóc dài hạn, cũng như có thể so sánh và tổng quát hóa kết quả.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ người bệnh được chăm sóc điều dưỡng đầy đủ chiếm 96,8%. Trong đó các tiêu chí theo dõi toàn trạng, kiểm soát đau, kiểm tra sonde, túi đựng nước tiểu, rút sonde tiểu thực hiện tốt (100%). Tỷ lệ người bệnh được chăm sóc đạt chiếm 95,7%. Toàn bộ 100% người bệnh được tư vấn sức khỏe đầy đủ, tuy nhiên có 17,2% người bệnh có kết quả tư vấn chưa hiệu quả. Tỷ lệ người bệnh có kiến thức tốt sau tư vấn là 82,8%. Tỷ lệ biến chứng sau khi tán sỏi của đối tượng là 11,9%. Trong đó 2,2% chảy máu đại thể; nhiễm khuẩn tiết niệu 3,2%; Đau thắt lưng/bụng/bàng quang 4,3% và 2,2% bí tiểu.

Để thực hiện tốt công tác chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản cần duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng, đặc biệt là các tiêu chí đang thực hiện tốt. Bên cạnh đó, điều dưỡng cần cải thiện hiệu quả tư vấn sức khỏe bằng

cách đánh giá và điều chỉnh phương pháp tư vấn cho phù hợp với từng đối tượng bệnh nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Ngọc. Nghiên cứu tình hình mắc sỏi hệ tiết niệu ở người trưởng thành tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016 [Luận văn bác sỹ chuyên khoa II]. Huế: Đại học Y Dược Huế; 2016.
- [2] Thông tư 31/2021/TT-BYT hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, (2021).
- [3] Nguyễn Minh An. Đánh giá kết quả điều trị và chăm sóc người bệnh sỏi thận sau tán sỏi nội soi qua da tại Bệnh Viện Xanh Pôn năm 2021 [Luận văn thạc sĩ]. Hà Nội: Trường Đại học Y Hà Nội; 2021.
- [4] Dương Thị Bình Minh, Nguyễn Thanh Hương, Lê Văn Thạch. Thực trạng công tác chăm sóc điều dưỡng người bệnh tại các khoa lâm sàng bệnh viện Hữu Nghị, năm 2012. Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam. 2014;7:17-21.
- [5] Sỹ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Minh An, Ngô Trung Kiên. Kết quả chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật sỏi thận và một số yếu tố liên quan tại Bệnh Viện Đa Khoa Xanh Pôn năm 2021. Tạp chí Y học Việt Nam. 2022;512(1):163-8.
- [6] Phạm Huy Vũ, Nguyễn Văn Ân, Ngô Đại Hải, Hoàng Thị Phúc, Nguyễn Lê Quý Đông. Đánh giá kết quả điều trị sỏi thận bằng phương pháp tán sỏi qua da đường hầm siêu nhỏ (Ultraminiperc). Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh. 2018;22(1):174-9.
- [7] Nguyễn Xuân Phúc, Phạm Quang Vinh. Kết quả điều trị sỏi thận bằng tán sỏi nội soi ngược dòng với ống mềm có sử dụng năng lượng laser holmium tại bệnh viện E. Tạp chí Y học Việt Nam. 2021;504(2):99-104.
- [8] Phạm Thanh Hải, Nguyễn Công Bình, Trần Đức, Phạm Văn Thương. Đánh giá kết quả điều trị sỏi thận bằng nội soi ngược dòng tán sỏi với ống mềm tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp. Tạp chí Y học Việt Nam. 2022;511(2):230-3.
- [9] Hồ Thị Mỹ Lang, Nguyễn Minh Hiệp. Kết quả chăm sóc, điều trị người bệnh sau phẫu thuật sỏi tiết niệu tại Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hậu Giang. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. 2023;60:1-8.
- [10] Nguyễn Thùy Châu. Thực trạng công tác chăm sóc điều dưỡng qua đánh giá của người bệnh nội trú và các yếu tố liên quan tại bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa năm 2014 [Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện]. Hà Nội: Đại học Y tế Công cộng; 2014.